

CHÍN ĐÊM TRÊN NAM THÁI BÌNH DƯƠNG

Thọ Ân

Bốn giờ, mặt trời treo chênh chếch phía Tây. Nắng chói chang, màu nước xanh đậm, những con thuyền nhỏ, trắng xóa, nhấp nhô. Tàu chậm chậm tiến ra cửa biển, cảnh vật chung quanh như chạy lùi. Hành khách chen chúc trên boong ngắm nhìn, dưới bến người thân vẫy chào đưa tiễn. Cảnh đẹp. Harbour Bridge, Operahouse, The Rocks, những tòa nhà không biết tên, kè đá, rừng cây, sở thú, công viên... Đường nét, màu sắc, ánh sáng, pha trộn thật hài hòa. Thiên nhiên đã khéo, nhân tạo càng làm cho cảnh thêm tuyệt vời. Chúng tôi đứng trên boong, nhìn cảnh tàu rời bến, thật lâu, cho đến khi mặt trời xuống thấp, ánh dương phản chiếu lung linh mờ ảo, trời nước như rộng thêm, trở thành bao la. Hôm nay là ngày 28 tháng mười hai năm 2003, chúng tôi gồm 8 người bạn thân (trong đó có hai cựu P.Ký và một cựu Nguyễn Đình Chiểu rủ ba cựu Gia Long đi chơi chung) lên chiếc du thuyền Pacific Princess du ngoạn Nam Thái Bình Dương. Ngày xưa Thâm Tâm viết:

Đưa người ta không đưa sang sông
Sao nghe tiếng sóng ở trong lòng.

Hôm nay trong lòng chúng tôi cũng có tiếng sóng, nhưng không phải chỉ vì xa những đứa con, những đứa cháu bé bỏng thân yêu trong 9 ngày, không phải chỉ vì sự hăm hở của một chuyến đi xa, mà còn vì nhìn cảnh vật chung quanh, từ thiên nhiên đến nhân tạo, thứ nào cũng đẹp đẽ, to lớn, vĩ đại, con người cảm thấy nhỏ bé và rạt rào cảm xúc.

Đi du lịch là tìm sự vui thú đồng thời cũng là dịp để khám phá thêm những điều mới lạ. Những lần trước, đi qua nhiều châu lục, tôi đã biết được ít nhiều nếp sống
Du Thuyền Pacific Princess

và văn hóa của người dân tại một số địa phương, nhưng nhìn thấy chớ không gần gũi. Hôm nay sống dài ngày trên một con tàu, chung đụng với khá đông người thuộc nhiều sắc tộc, hi vọng có nhiều điều để học hỏi. Ngoài ra tàu sẽ ghé vào ba hải cảng của hai quốc gia, chúng tôi còn có dịp hiểu biết thêm về nếp sống của các sắc dân hải đảo.

*

Đọc sách thấy nói Đông là Đông, Tây là Tây, không bao giờ gặp nhau được. Có người cho rằng câu đó đã cũ vì ngày nay những thứ thuộc về văn minh Tây phương như Coca-cola, McDonald, nhạc Rock, quần Jeans, phim Mỹ, đồng hồ, radio, TV, máy vi tính máy bay, tàu thủy, xe hơi v.v...lan tràn khắp mặt địa cầu, đã trở thành văn minh chung của nhân loại. Nhưng thấy vậy mà không phải vậy, vẫn có những thứ rất khác, như là những gì thuộc về văn hóa, như thói quen, món ăn, thức uống, nếp nghĩ, phong tục tập quán v.v....; như tôi đây, tuần nào thiếu cơm và các thứ ăn kèm với nước mắm là cảm thấy một sự thiếu thốn “gớm ghê”. Còn người Việt Nam, có khi nào nào dám lỏa lồ giữa chợ, đàn ông và đàn bà, hàng ngàn người, làm cảnh để người ta chụp hình nghệ thuật? Chuyện lật vật là như vậy, còn chuyện quốc gia đại sự như quan niệm về tự do, dân chủ, nhân quyền, luật pháp, tổ chức công quyền, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, quan hệ lao tư, việc làm thiện nguyện ...đều đang là thời đại toàn cầu hóa đang được tôn vinh, sự khác biệt Đông Tây vẫn còn tồn tại.

*

Bước xuống du thuyền, điều tôi chú ý trước tiên là tầm nhìn của chủ nhân qua kính thước con tàu, mức độ tiện nghi sang trọng, trình độ quản trị, trình độ kỹ thuật v.v... theo tôi phải còn lâu lắm trong số 80 triệu con cháu

Lạc Hồng mới có một ít người dám nẩy ra ý kiến sẽ làm chủ một con tàu tầm cỡ như vậy. Hoạ may chỉ có nhà nước mới dám làm.

Nếp sống Tây phương

Du thuyền Pacific Princess thuộc công ty P&O Princess Cruises, Los Angeles, hạ thủy năm 1999, còn rất mới. Nó dài 180 m, ngang 28m, nặng 30,277 tấn, chở được 688 hành khách, trên ba trăm thủy thủ và nhân viên phục vụ. Nghe nói trên thế giới có những du thuyền lớn gấp hai, gấp ba chiếc tàu này, nhưng đối với một kẻ nhà quê như tôi, chiếc thuyền này đã là quá lớn và quá sang. Nó là một thành phố thu nhỏ mà nổi bật là những tiện nghi phục vụ cho các phương diện ăn, ngủ và giải trí.

Xin hãy xem qua các phòng ngủ. Nhân sự trên tàu hơn một ngàn người thì tàu phải có trên năm trăm phòng theo tiêu chuẩn hai người một phòng. Không biết phòng của thuyền trưởng và nhân viên

Lên tàu

phục vụ như thế nào chớ phòng hành khách được phân chia làm 12 hạng có giá tiền từ \$2,245 đến \$4,945. Theo nguyên tắc, phòng có bao lớn, có cửa sổ nhìn ra biển thì giá mắc hơn những phòng ở giữa tàu không có cửa sổ. Người Tây phương rất ưa thích cái “view”, một ngôi nhà trên đồi cao hay gần biển cả luôn luôn giá cao gấp hai, gấp ba giá nhà trong nội địa. Trên tàu cũng vậy, phòng nào thoải mái ra vào, nhìn thấy phong cảnh sẽ cao giá hơn những phòng bị bịt kín. Chúng tôi ở phòng hạng trung bình, có cửa kiếng nhỏ ngó thấy biển, giá \$2,745; còn một phòng không có cửa kiếng, kích thước và tiện nghi giống y, giá chỉ có \$2,245. Người ta nói phòng có cửa sổ ít bị say sóng hơn phòng ở trong, nhưng tôi không rõ có đúng không.

Tiện nghi trong phòng thế nào? Xin thưa rằng nó lớn như một phòng khách sạn trung bình, nhưng vật liệu xử dụng tốt hơn và sang hơn. Thí dụ vách phòng làm bằng gỗ quý, phòng tắm lót loại gạch men rất sang và toilet là

loại hút hơi thật mạnh như trên máy bay nên không có mùi hôi...

Bồi phòng được gọi là Stateroom Steward. Dường như anh ta và một phụ tá chịu trách nhiệm một dãy phòng. Tôi không rõ một ngày anh ta dọn phòng mấy lần, nhưng ra khỏi phòng vài tiếng đồng hồ, trở lại đã thấy mền gối gọn ghẽ.

Về phần ẩm thực, tàu có phòng ăn chính gọi là Club Restaurant lớn như Crystal Palace tại Canley Heights, nhưng chỉ có hơn 300 chỗ ngồi vì bàn ghế rất sang và tiện nghi, do đó trong buổi ăn chiều trên 600 khách phải chia làm hai đợt. Nơi đây, mỗi bữa ăn thực khách chúng tôi đều được chiêu đãi như khách mời trong những dạ tiệc theo kiểu Tây phương. Phòng ăn thật sang, phục vụ thật chu đáo và món ăn thay đổi hàng đêm, có lẽ rất ngon với người Tây phương, nhưng đối với người mình thì không được hợp khẩu vị lắm. Phòng ăn này cũng có mở cửa để ăn sáng, ăn trưa và uống cà phê buổi xế, nhưng khách thường thích đến một chỗ phía sau tàu gọi là Panorama Buffet, nơi bày sẵn hàng mấy chục món ăn và thức uống thật ngon, thật tươi, tha hồ chọn lựa. Ngoài ra còn ba chỗ ăn khác nữa là The Grill Sterling Steakhouse, Pool Barbeque và Sabatinis Italian Restaurant. Những chỗ này cũng như rượu, ăn uống phải trả tiền. Rượu khá mắc nhưng có lẽ là món bán được nhiều nhất trên tàu vì người Tây phương rất thích uống rượu. Tóm lại, nếu bạn có bộ tiêu hóa tốt, một ngày bạn có thể dùng bữa miễn phí 4 lần với thức ăn và trình độ phục vụ nếu không là thượng hạng cũng đáng được sắp vào hạng nhưt. Và nếu chịu tốn thêm một chút thì sáng xỉn, chiều say và ăn uống mệt nghi.

Ăn ngủ đầy đủ và sang trọng, nhưng giải trí mới là phần chánh của các sinh hoạt trên tàu. Việc “xướng ca” có ba sân khấu trình diễn. Cabaret Lounge nơi có Bar, có sàn nhảy, nơi hàng đêm sau bữa ăn tối, du khách thường đến nhâm nhi Cocktail hay rượu và thưởng thức các show ca, vũ, nhạc, kịch hoặc chính mình ra khiêu vũ. Nghệ sĩ trình diễn ở đây gồm một người hướng dẫn chương trình ngang

hàng giám đốc (Cruise Director) chuyên kể chuyện vui như Nguyễn Ngọc Ngạn của Paris By Night, một ban nhạc chơi rất nhiệt tình với khoảng 10 ca sĩ và vũ công. Chỗ này nhạc nhẹ thích hợp với tuổi trung niên và cao niên, còn tuổi trẻ thích đến Night Club để nhảy Disco, hát Karaoke với chương trình nhạc kích động thay đổi hàng đêm và kéo dài tới khuya. Một sân khấu khác được thiết lập ngoài trời cạnh hồ bơi, nơi có mấy cặp nghệ sĩ chuyên hát nhạc đồng quê.

Món hấp dẫn khác là cờ bạc. Trên tàu rất rảnh rỗi, chỉ vài bước là ta có thể vào ngồi trong một Casino sang trọng và

Ban Nhạc chào đón

thoải mái. Nơi đây có đủ các món như trên đất liền, từ máy kéo, Black Jack đến Roulette Mỹ, tha hồ mà ... “giải trí lành mạnh”. Trong đoàn du khách có một ít người Tàu, người Nhật, người Việt nhưng xem ra dân đầu đen thiểu số còn e thẹn ngại ngùng, không mặn mà đốt tiền như dân tóc vàng.

Trên tàu còn có rất nhiều trò chơi đặc thù của Tây phương mà người Việt khó lòng thưởng thức nổi như trình diễn thoi miên, điêu khắc trên nước đá, vẽ trên áo, dạy nhảy đầm, dạy làm hoa, dạy đánh bài, thử rượu v.v...

Có hai đêm khách phải mặc đồ dạ hội (những ngày khác mặc đồ thường) là đêm thuyền trưởng đãi cocktail chào mừng quý khách và đêm đãi champagne. Đêm thứ nhất thuyền trưởng nói đôi lời rồi giới thiệu các cấp chỉ huy trên tàu. Đêm thứ hai có màn biểu diễn cách sắp ly champagne. Trên sáu trăm cái ly tượng trưng cho số du khách trên tàu được sắp thành hình tháp bên cạnh cầu thang và du khách từng người một được hưởng dẫn rót đầy một ly.

Tại sao phải mặc đồ dạ hội? Xin thưa một phần là để tăng thêm phần trang trọng của buổi lễ và phần khác là sẵn sàng để chụp hình. Trên tàu có nhiều cảnh đẹp lắm, nhất là cảnh champagne chảy tràn trên tháp ly pha lê bóng loáng. Trong không khí tưng bừng hứng khởi, trong ý nghĩ dịp may như thế này,

để đầu gối gặp được lần thứ hai trong đời, bên cạnh lại có những nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp đón mời, ai mà không muốn có nhiều tấm hình kỷ niệm. Ảnh đẹp lắm, đầy đủ chất nghệ thuật và dĩ nhiên muốn đem về nhà phải chi địa khá nhiều.

Ngoài ra còn có những đêm đặc biệt khác như New Years Eve Party, Island Night, Country Night, 50's & 60's Rock and Roll Party... mỗi đêm có cách ăn mặc riêng, cách thưởng thức riêng mà khổ nổi, như trên đã thưa, Đông là Đông, Tây là Tây, cánh Việt Mi cao tuổi mình chỉ cà rà bên mép chớ khó hòa nhập trọn vẹn vào quỹ đạo của cuộc chơi. Một trong những ưu điểm nữa của du thuyền là việc sử dụng tiền bạc. Khi mua vé họ yêu cầu cho biết số Credit Card của mình, lên tàu mỗi người được phát cho một cái thẻ vừa dùng như căn cước, vừa là chìa khóa cửa phòng, vừa để trả mọi chi phí trên tàu bằng Úc kim, khỏi dùng tiền mặt.

Danh sách các dịch vụ phục vụ du khách còn rất dài, thí dụ thư viện, internet café, phòng tập thể dục, phòng massage, bàn pingpong, hồ bơi, đường chạy bộ v.v...và dĩ nhiên phải có Trung tâm y khoa tối tân Le Petit Train tại Nouméa để lo cho sức khỏe trên một ngàn người trên tàu.

Say sóng

Trung tâm Y khoa này khá đặc hàng, nhất là sau đêm đầu tiên trên tàu. Số là tàu ra khơi ngày 28-12-2002 thì cùng lúc đó cơn bão Zoe dữ dằn đập vào quần đảo Solomon tàn phá. Gió thổi chéch về Bắc một chút so với hướng đi của con tàu, và mặc dù tối tân và to lớn, tàu vẫn bị ảnh hưởng. Nằm ngủ thì không biết nhưng sáng dậy thấy chóng mặt, buồn nôn và mặt mày bí xị. Sau đây là hoạt cảnh hài nơi bàn ăn sáng mà anh Châu thu được trong video:

-Good morning chị Bảy. Hôm nay chị có khỏe không?

-Khỏe không nổi chú Châu ơi!

-Còn chị Chấn thấy thế nào?

-Tôi cũng mệt quá.

-Ô kìa bà xã mặt mày xanh lét, còn anh chị

Văn cũng buồn hiu bí xí.

-Tôi nghiệp anh Bảy hôn, lần mò từng bước để lấy cà phê cho chị Bảy.

-Chú Châu ơi, chừng nào tới Nouméa?

-Ngày mốt chị Bảy.

-Chú làm ơn book vé máy bay cho tôi trở về, tốn mấy tôi cũng cam, chịu hết nổi rồi!

-Tôi cũng về, bỏ ông Chấn lại.

-A ha!, Chấn này đã từng điều khiển tàu vượt biên nhỏ xíu lên đên mấy ngày đêm trên sóng biển, có sao đâu. Nhưng bà xã về tôi cũng về theo, sức mấy mà dám bỏ bả đi một mình...

Tình hình ngày thứ nhất như vậy, anh Chấn trở thành người hùng, anh Châu cũng thấy khó chịu và có bốn người phải đi khám bệnh. Chuyển đi chơi kể như tiêu tùng. Nhưng kỳ diệu thay, những người say sóng được Bác sĩ chỉch cho một mũi, cââm về một hộp thuốc mỗi ngày uống một viên, ngủ ngon một giấc dài, thức dậy thấy khỏe re, vui chơi thoải mái.

Viếng cảng Nouméa

Sáng ngày 31-12-2002 tàu cập bến Noumea thủ đô của xứ đảo New Caledonia (NC). Chúng tôi có trọn một ngày để thăm viếng thành phố này. Đây là hòn đảo lớn thứ tư ở Nam Thái Bình Dương, nằm cách Úc Đại Lợi 1,200 kms về phía đông Bắc. Bề dài đảo trên 300 km và bề ngang trên 60 km, diện tích 18,500 Km², dân số 200,000 người (bằng dân số vùng Long Hoa, Tây Ninh, trước năm 1975) gồm thổ dân Kanaks chiếm 44% và số còn lại gồm người Âu châu, người Nam Dương, Tahiti, Ấn độ v.v... Đặc biệt có khoảng 7,000 người Việt Nam được người Pháp đưa đến đây trước đệ Nhị Thế Chiến.

Năm 1774 thuyền trưởng James Cook trên đường tới Tây Tây Lan có ghé qua đảo này. Năm 1843 phái bộ truyền đạo Thiên chúa Pháp được thiết lập nơi đây và từ năm 1863 đến năm 1898 NC là nơi người Pháp đưa tội phạm đến khai thác mỏ Nicken. Sau đó thuộc địa này phát triển chậm chạp cho đến thời đệ nhị thế chiến, NC là thuộc địa đầu tiên hợp tác với phong

Tại một quảng trường ở Nouméa

trào Pháp quốc tự do của tướng De Gaulle. Từ năm 1942 đến năm 1945 là căn cứ quân sự quan trọng của Hoa Kỳ tại Nam Thái bình Dương. Từ năm 1946 NC là lãnh thổ Pháp Hải Ngoại. Ngày nay NC vẫn chưa độc lập hoàn toàn, ảnh hưởng của người Pháp vẫn còn mạnh.

Trung Tâm Hướng Dẫn Du Khách nằm ngay trên bến, nơi có những bảng quảng cáo các tours du lịch và bày bán một ít vật phẩm. Một ban nhạc người thổ dân khoảng 6 người chào đón chúng tôi bằng những bản nhạc rộn ràng và các điệu vũ sôi động. Thích quá, chúng tôi cũng vào hàng, cùng hát, cùng nhảy với họ cho vui và cũng để chụp hình kỷ niệm.

Bên kia đường là trung tâm thủ đô. Chúng tôi hăm hở đi vào một thành phố kiểu thuộc địa Pháp, kích thước nhỏ, nhỏ như Vũng Tàu trong ký ức của người viết, và cũng kém vẻ tân kỳ. Đường rộng vừa phải, lề đường không được khang trang, nhiều phố hẹp, ít lầu cao và rất hiếm những tòa nhà cao tầng. Xe chạy bên mặt, phần lớn hiệu xe Pháp, đường không rộng, bảng hiệu các cửa hàng và bảng hướng dẫn giao thông đều dùng chữ Pháp.

Có một bảng hiệu đề tên của một người Việt, họ Nguyễn đàng hoàng, chúng tôi bước vào thì thấy một tiệm bán đồ điện tử khá lớn. Chủ nhân là một thanh niên không nói được tiếng Việt, nói được tiếng Anh và dĩ nhiên rất giỏi tiếng Pháp. Cậu cho biết tên cửa hàng là tên của Ba cậu, ông lớn tuổi, đã nghỉ hưu và cậu cũng thường đi Cabramatta để bỏ hàng.

Lại gặp một tiệm bán bánh mì, chủ nhân là một phụ nữ trung niên, nói giọng Bắc vui vẻ. Chị cho biết ở NC có khoảng 7,000 người Việt, phần lớn làm ăn khá giả và chị cũng thường trở về thăm lại quê hương. Thành phố nhỏ, đi loanh quanh chưa tới một tiếng đồng hồ là thấy hết hấp dẫn, hàng hóa cũng không có gì đáng để mua, một quảng

trường nhỏ có nhiều hoa kiếng và một vài tượng đài nhưng không có gì đặc biệt. Nên nhớ rằng Nouméa là một thành phố chỉ có 80,000 dân, là thủ đô của một quốc gia chưa hoàn toàn độc lập, có nghĩa là người dân chưa có đủ tự do và sáng kiến để xây dựng đất nước mình. Chúng tôi trở lại bến tàu để chuẩn bị đi tours.

Trước khi cập bến hành khách được phát chương trình đi tours. Thành phố nhỏ bé này có tới 9 cái tours cung ứng cho khách du lịch, nhưng phân nửa là những trò chơi cho tuổi trẻ như chạy xe mô-tô, xe đạp, jet ski .vv... Chúng tôi chọn hai tours để du ngoạn chung quanh thành phố và thăm trung tâm văn hóa thổ dân. Tour đầu gọi là Le Petit Train (Xe Lửa Nhỏ) thật ra là một đầu máy chạy xăng kéo ba toa xe chạy trên bánh cao su giống như xe lửa nhưng rất nhỏ, chạy lòng vòng ngang qua thành phố, qua khu dân cư, dọc theo bờ biển rồi ngừng trên đỉnh đồi thấp, nơi đây có ụ để súng đại bác thời xưa và cũng là nơi du khách có thể ngắm toàn cảnh thành phố. Đại khái, Noumea có nhiều cây vùng nhiệt đới như phượng đỏ, chuối...và dọc theo mé biển có nhiều khách sạn tân kỳ, nhiều du thuyền đẹp, và nhiều tiện nghi khác phục vụ du khách.

Nhà “làng” đặc biệt của người Kanak.

Tour thứ hai chúng tôi đi thăm Tjibaou Culture Centre, Trung tâm văn hoá Kanak cách phố chánh 12 cây số về phía đông bắc. Xin nhắc lại Kanak là sắc tộc thổ dân đông nhất chiếm 44% dân số NC và Jean-Marie Tjibaou là nhà lãnh đạo quá cố của họ. Trong tài liệu thấy ghi trung tâm này mới được xây cất năm 1988 và tốn hết 60 triệu Mỹ kim, trưng bày những tác phẩm hội hoạ và điêu khắc (bằng gỗ) ghi lại các huyền thoại và lịch sử các sắc dân hải đảo Thái Bình Dương. Thấy thì lạ nhưng không được phong phú lắm. Điểm độc đáo của nét văn hoá này là hai ngôi nhà có công dụng như “nhà hội hay nhà làng” Việt Nam, nơi người trong bộ tộc đến bàn luận chuyện công. Sườn

nhà bằng gỗ rất cao, lợp lá, đáy hình tròn, có hai cửa ra vào nhỏ. Nếu cắt ngang theo chiều thẳng đứng thì thấy ngôi nhà giống như một đường Parabol đỉnh rất cao (xem hình). Trong nhà họ thường đốt lửa, không rõ để xông khói cho vật liệu lâu hư hay để sưởi ấm. Một kiến trúc sư người Ý, có lẽ là người trông nom về kỹ thuật và mỹ thuật khi thiết lập trung tâm văn hoá này, dùng vật liệu gỗ và sắt, dựng nên các biểu tượng na ná với hình dáng của các ngôi nhà làng này.

Trên đường về, chúng tôi có đi ngang qua một ngôi chùa Việt Nam, có tên là Nam Hải Phổ Đà, kế bên có một “Làng Việt Nam”, nhưng rất tiếc, chúng tôi không tiện ghé vào thăm.

Ăn Tết trên đại dương

Năm giờ chiều có một ban vũ nhạc Thổ dân lên tàu biểu diễn tại sân khấu lộ thiên cạnh hồ bơi. Nhạc thực rộn ràng, nhứt là phần hoà âm của những tiếng trống. Những chàng trai, những cô gái còn rất trẻ, thân hình chắc nịch, đen bóng và duyên dáng, biểu diễn thật điêu luyện những vũ điệu độc đáo của dân hải đảo Thái Bình Dương. Họ có nghệ thuật vừa rung chân vừa lắc mông rất kích động mà chúng ta thường thấy xuất hiện trong những bộ phim lấy bối cảnh đảo Hạ Uy Di của Hoa Kỳ.

Đốt pháo bông là truyền thống của người Tây phương trong những lễ lạc quan trọng. Năm nào thành phố Sydney cũng đốt pháo bông đón giao thừa, tôi có đi coi vài lần, nhưng chỉ đứng xa xa, thấy thì đẹp nhưng không thú vị lắm. Đêm nay đứng trên boong tàu, cách chỗ đốt pháo chỉ vài mươi thước, coi thật sướng. Như trình bày ở trên, Nouméa chỉ có 80 ngàn dân, một thành phố rất nhỏ nhưng có lẽ khá giàu hoặc là chịu chơi, họ đốt pháo bông cả 45 phút, không thua kém Sydney với 3 triệu dân. Nên nhớ pháo bông rất mắc tiền, ở Việt Nam chưa bao giờ tôi thấy đốt pháo bông nhiều như thế, có lẽ chánh phủ sợ tốn hao.

Biểu tượng Kanak tại Trung Tâm Tjibaou

Có những chiếc tàu nhỏ chạy lòng vòng trong bóng tối, liên tiếp xẹt lên không gian những chùm pháo sáng, đủ màu, đủ kiểu và rất ngoạn mục. Trên bến người coi đứng chật, dưới du thuyền khách cũng dồn hết trên boong. Mỗi lần tiếng pháo xẹt lên là mỗi lần người xem phát ra tiếng ồ ồ tán thưởng. Buổi cơm chiều khách được chia làm hai đợt, chúng tôi thuộc đợt hai thường bắt đầu ăn lúc 8 PM. Hôm nay xem đốt pháo bông xong, chúng tôi vào bàn lúc 9 PM. Người Tây phương rất thích vui chơi mà đêm giao thừa luôn luôn là cao điểm. Còn nhớ hơn hai mươi năm trước, lúc mới đến Úc, tôi cũng đem gia đình đến chỗ nhà hát Con Sò để xem đốt pháo bông và đón giao thừa. Thật là rầm rộ náo nhiệt. Lúc đó chánh quyền còn cho phép các ban nhạc trình diễn trên tiền đình của Opera House và họ trình diễn đến sáng. Con người như “lên cơn”, họ la hét, đùa giỡn, nhảy nhót, kiss nhau và uống rượu. Có mấy cậu trẻ Việt Nam say bí tỉ, nằm ngủ trên băng đá đến sáng hôm sau. Mặt đường đầy rác mà nhiều nhất là vỏ chai bia. Chúng tôi rời khỏi đám đông lúc 2 giờ sáng mà về tới nhà lúc 6 AM vì đường Paramatta kẹt cứng, xe phải nhích đi từng chút, có nhiều cậu trẻ say quá làm những chuyện quái gở như là trật quần cho thiên hạ coi ...mông.

Hôm nay đón giao thừa trên biển cũng vui lắm. Phòng ăn đã được treo hoa kết tụi, mỗi bàn ăn để sẵn những vật dụng dùng trong các parties của trẻ em. Đó là những chiếc nón bằng giấy màu, những chiếc kèn cũng bằng giấy có cái lưỡi thụt ra cuốn vào, những vật bằng nhựa gõ vào tay phát ra tiếng động v.v... Rượu uống hơi nhiều, trong cái thống khoái của hơi men và trong thời điểm giả từ năm cũ, ai ai cũng cố làm ra nhiều trò để không khí thêm vui. Tại phòng ăn không có nhảy đầm, không có ca hát thì người ta cố gây tiếng động bằng đủ cách. Tiếng kèn kêu oe oe, tiếng đũa gõ vào ly pha lê, tiếng lách tách của cái vật bằng nhựa đánh vào tay, tiếng cười đùa và nhứt là tiếng ồ, ồ... của

nhều cái miệng cùng la một lượt. Phe ta tám người cũng nhập cuộc tận tình, người nghiêm trang nhứt cũng có cách làm thiên hạ cười. Và vì là Việt Mì nên bao giờ cũng thích chơi nổi. Nếu người khác phát ra tiếng động vô thứ tự thì phe ta hát lên có bài bản đàng hoàng. Tám cái miệng cùng rống lên ca một bài, âm điệu là bài hát của Tây Phương đàng hoàng nhưng lời ca là của con nít Việt Nam: “Ồ e con me đánh đu, Tarzan nhảy dù, xe tăng bắn súng....

Chết cha con ma nào đây, thằng Tây đánh bài, thần lằn cụt đuôi !!!”

.....
Nhưng dân nhược tiểu hể bước ra ngoài là có “muì nhược tiểu” vương theo. Bốn cặp đầu đen y phục đàng hoàng, ăn chơi hết mức làm tụi Tây ngồi bàn bên phục lãn, nhưng có kẻ lại nói: “Tụi Nhật Bản này quậy quá”. Ô là là! làm như trên đời này không mấy ai biết đến người Việt Nam?!

Ăn xong, người ta tuá nhau đi vui chơi cho tới sáng. Đó là các chương trình ca vũ nhạc kịch được trình diễn trên ba sân khấu. Người ta đến đây uống rượu và nhảy

Cảnh rớt Champagne trên 600 ly thủy tinh đầm...Riêng cánh Việt Mì già cả, hơi sức có hạn nên chỉ biết chui vào phòng để...ngủ.

Tắm biển trên Đảo Thông

Hôm sau tàu cập vào một đảo nhỏ có tên là “Đảo Thông” cũng thuộc New Calédonia. Từ xa nhìn vào thấy đảo quả có trồng nhiều cây thông. Nhưng khi vào đảo mới biết có nhiều cây rừng khác loại. Tụi này lên một chiếc xe van đi tour. Đường nhỏ đi giữa rừng buội. Mục đích của tour là thăm vài ngôi làng của Thổ dân. Nhà họ nghèo lắm, có lẽ khá hơn người Thượng ở Việt Nam chút đỉnh. Rừng nhiều, đất rộng nhưng ít được khai phá. Qua một làng có năm bảy cái nhà, định tẻ vào thăm một làng khác thì có một chàng say rượu dơ tay cản đường, và lạ thay, anh tài xế có vẽ sợ hãi, lật đật quay đầu xe. Chạy một chút xe đậu trước một ngôi nhà thờ Thiên Chúa Giáo kang trang bên cạnh một trường

học khá lớn có nhiều dãy, nhiều phòng, xây gạch, lợp ngói, quy cũ. Từ lâu những đoàn truyền giáo người Pháp đã đến nơi này để “khai hoá” và đây có lẽ là những kiến trúc có giá trị nhất trên đảo.

Trở lại bờ biển để tận hưởng tiết mục chính ngày hôm nay: tắm biển. Thời tiết ấm áp. Nắng vàng, không gian êm ả. Nước xanh, phẳng lặng, thật trong và mát. Cát thật mịn và trắng. Bờ biển hình cung chạy dài, chia đôi bờ nước và rừng cây. Con người có xâm phạm nhưng chưa đủ nhiều để phá vỡ nét nguyên trinh của thiên nhiên. Cảnh thật tuyệt vời. Sách vở có tả bồng lai tiên cảnh nhưng tôi không biết có bằng chỗ này không. Bạn hãy đến tắm tại đây một lần để có dịp so sánh.

Port Vila bé nhỏ

Vanuatu là quốc gia nằm phía Đông Bắc nước Úc, cách Sydney khoảng 2,500 cây số. Đây là một quần đảo có tới 80 đảo nhỏ nhưng diện tích chỉ có 12,000 cây số vuông. Dân số khoảng 185, 000 người phần lớn là thổ dân Hải Đảo và khoảng 4,000 người Âu, người Úc, người Tân Tây Lan, người Á châu. Năm 1606 một nhà thám hiểm Tây Ban Nha đã đặt chân lên đất nước này. Năm 1768, một nhà thám hiểm khác, người Pháp tên Bougaville cũng đến đây và đặt cho cái tên là New Cydlades. Một người Anh, Captain James Cook, cũng ghé thuyền đổ bộ lên đây vào năm 1774 và đặt tên là New Hebrides. Sau đó các phái bộ truyền giáo Anh và Pháp cùng đến nước này. Năm 1906 thấy người Đức có mưu thắng thế ở Nam Thái Bình Dương, Anh và Pháp đồng ý thiết lập một chế độ cai trị chung theo đó đồng tồn tại hai lá cờ, hai ngôn ngữ, hai lực lượng cảnh sát, hai loại nhà tù v.v.... Trong thời gian Đệ II Thế Chiến, 200,000 quân Hoà Kỳ, Úc và Tân Lan đã đặt căn cứ nơi đây để tiến đánh quân Nhật. Những tiện nghi do họ xây cất như phi trường, đường lộ, nhà thương.... vẫn còn dùng được đến bây giờ. Năm 1980 người dân nước này dành được độc lập và đổi tên nước từ New Hebrides thành Đảo Thông

Vanuatu, có nghĩa là “đất của chúng tôi” hay “đất vĩnh viễn”. Hiện nay họ thiết lập bang giao với 70 quốc gia và tuyên bố Vanuatu là khu vực Phi Nguyên Tử. Vanuatu có hai đảo chánh là Espiratu Santo ở về phía cực bắc và Efate ở về phía cực nam quần đảo. Port Vila nằm trong đảo Efate là thủ đô với vòn vẹn 37,000 dân.

Chúng tôi lên một chiếc xe chở khách nhỏ, có một tài xế và một cậu hướng dẫn viên trẻ để đi một vòng tham quan thủ đô Port Vila. Cậu trẻ này vui vẻ, dễ thương, nói tiếng Anh lưu loát nhưng cái tour cậu giới thiệu cho khách thật nghèo nàn. Từ con đường cái có tráng nhựa xe tẻ vào một con đường đất giữa rừng cây nhiệt đới đến hai ngôi nhà sát bờ biển để xem những “di sản văn hoá dân tộc” nhưng nơi đây quá bệ rạc từ sàn đất đến bàn ghế. Những vật dụng trình bày gồm một ít tượng sơn bằng gỗ một ít đồ gia dụng, mất tẩm vải màu v. v... Nhưng bên kia eo biển có vài khách sạn mà cậu hướng dẫn cho biết rất sang trọng và đắt tiền. Nơi đây có gặp một thanh niên độ 20 tuổi, nhà ở gần đến chơi. Hỏi cậu mơ ước điều gì cho tương lai. Cậu trả lời :” Muốn học nghề thợ mộc”.

Xe tiếp tục chạy qua khu phố nhỏ, vắng người, rồi tới một hãng sản xuất nước ngọt. Cơ sở này không có gì đáng xem đối với một người Úc nhưng có lẽ là một “hiện tượng” đối với người dân bản xứ nên mới được sắp và chương trình “đi tour”. Nhưng thành phố cũng có những ngôi nhà xinh xắn kiểu thuộc địa Pháp, trên vị trí cao, phong cảnh đẹp, nhưng đó là trụ sở ngân hàng hay Nét nghệ thuật của người Vanuatu là công sở. Chúng tôi có vào một viện bảo tàng trưng bày những tài liệu và hình ảnh, tranh hoạ, tượng điêu khắc về lịch sử và văn hoá của nước Vanuatu và các sắc dân Hải Đảo Thái Bình Dương. Theo chương trình chúng tôi đến viếng vị Trưởng Làng, nhưng ông lại đi vắng. Có ba điều đáng cho ta chú ý khi viếng thăm xứ sở này.

-Người dân ở đây nói nhiều thổ ngữ nhưng

Anh và Pháp là ngôn ngữ chánh thức. Nước da họ đen đậm, gương mặt khắc khổ, thân hình thon chắc giống người Thổ dân Úc (Aborigines) hơn là các sắc dân hải đảo Thái Bình Dương (thân hình mập mạp và nước da mơn hớn). Nhưng nhìn bề ngoài thấy họ là một dân tộc hiền hoà dễ mến.

-Một quốc gia muốn phú cường phải được độc lập tự chủ, dân số đừng ít quá, và phải có một nền văn hiến lâu đời. Những điều này dân tộc Việt Nam may mắn hơn họ.

-Người Việt Nam “tha phương cầu thực” định cư ở đây không bao nhiêu nhưng có vẻ “giàu có” hơn dân bản xứ. Ngồi trên xe ngang qua một vài tiệm bán vật liệu xây cất hay tiệm sửa xe khá lớn so với các tiệm khác thì được biết chủ nhân là người Việt. Đặc biệt có một cửa hàng bán đồ Duty Free có lẽ là lớn nhất và sang nhất ở đây thì chủ nhân là một cụ ông người Hoa gốc ở Hải Phòng còn nói rành tiếng Việt. Hỏi thăm đến con cháu thì Cụ bảo đã đi qua New Caledonia lập nghiệp.

*

Chiều ngày 2/01/2003 du thuyền quay trở về Úc. Có lẽ theo một lộ trình khác nên sáng ngày hôm sau, qua làn mưa bụi, thấy mờ mờ vài ba cái đảo nhỏ trước mắt. Trong tài liệu, nơi đây có tên là Bulari-Havannah Passage. Một chiếc ca-nô xuất hiện cặp vào hông tàu. Một hoa tiêu địa phương leo lên để giúp điều khiển

Tứ mỹ nhân trước mỹ cảnh
tàu xuyên qua quần đảo này và một quần đảo kế tiếp gọi là Woodin Canal.

Ngày 4 và 5 tháng giêng, lênh đèn trên mặt nước, con người vẫn ăn chơi tưng bừng như là để giúp con tàu quên đi sự cô lẻ, một mình nhỏ nhoi như chiếc lá giữa đại dương bao la. Sáng ngày 6 tháng giêng tàu cặp bến Sydney. Hành khách được phát mỗi người một cái thẻ cột vào túi xách, mỗi từng lầu mỗi màu khác nhau. Trên 600 con người đã lên bờ một cách trật tự và mau chóng. Một lần nữa Thọ Ân tôi lại khâm phục tài tổ chức của người Tây phương./.

Thọ Ân

CHỈ CƯỜI..... THẾ THÔI!?

Bùi Thế Trường

Bổng nhiên, Trời sập, đè tôi,
Em thì thoát khỏi, chẳng thôi đoái nhìn,
Để tôi nằm đó một mình,
Mặc tôi ca hát một mình thế thôi.

“Phật Kinh” có dạy cho tôi:

Ngủ uẩn* là giả,
thân này cũng giả,
Trời đè lên thân giả,
kệ Trời.

Còn em,
vốn vô thường, duyên hợp
do ngủ-uẩn mà thành,
có nhìn hay chẳng thềm nhìn,
có không, không có,
vô thường,
giả thôi.

giả thôi,
thì cũng cười trừ,
thế thôi.

thôi thì thôi
chỉ hát thôi.

* *Ngủ uẩn: sắc(xác thân), thọ (lòng cảm động), tưởng (lòng lo nghĩ), hành (sự hành động của tâm trí), thức (sự phân biệt của ý) là vô thường, là giả (huyễn).*